

Số: 28/2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đối với doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư:

Doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư được lựa chọn nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu quy định tại Điều 7 hoặc theo hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu quy định tại Điều 7a Quyết định này.”

2. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a. Hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu đối với doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư

1. Hồ sơ nhập khẩu:

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ, doanh nghiệp phải bổ sung các tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao hoặc bản sao Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bản sao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc bản sao Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó ghi nhận dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt;

b) Văn bản cam kết của doanh nghiệp kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Văn bản đăng ký giám định dây chuyền công nghệ sau khi dây chuyền công nghệ được nhập khẩu, lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Trường hợp danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu có sự thay đổi, doanh nghiệp gửi Văn bản đề nghị điều chỉnh danh mục máy móc, thiết bị nhập khẩu có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định về Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu.

2. Trình tự, thủ tục nhập khẩu:

a) Doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan sau khi nộp cơ quan hải quan hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

b) Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan, doanh nghiệp phải nộp cơ quan hải quan chứng thư giám định. Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, hợp lệ và chứng thư giám định kết luận dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định này. Trong thời gian đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan, doanh nghiệp chỉ được lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ để phục vụ hoạt động giám định, không được đưa dây chuyền công nghệ vào sản xuất.

Trường hợp dây chuyền công nghệ có độ phức tạp cao, yêu cầu thời gian lắp đặt, vận hành và giám định dây chuyền công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết, chậm nhất 30 ngày trước thời hạn nộp chứng thư giám định, doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này về Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu. Việc gia hạn chỉ được thực hiện một lần và thời gian gia hạn nộp chứng thư giám định không vượt quá 6 tháng so với thời điểm doanh nghiệp đã cam kết lần đầu.

Trường hợp kết quả giám định dây chuyền công nghệ không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 5 Quyết định này, doanh nghiệp bị xử lý theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và buộc phải tái xuất.

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục thông quan hoặc bị từ chối thông quan, doanh nghiệp gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 10 như sau:

“a) Đối với giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, không quá 18 tháng tính từ thời điểm cấp chứng thư đến thời điểm dây chuyền công nghệ về đến cửa khẩu Việt Nam.

Đối với trường hợp giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Điều 7a Quyết định này, không quá 3 tháng kể từ thời điểm cấp chứng thư.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định này phải được thực hiện tại nước xuất khẩu trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Điều 7a Quyết định này.”

5. Bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Đối với trường hợp quy định tại Điều 7a Quyết định này, việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được thực hiện tại địa điểm sản xuất của doanh nghiệp hoặc địa điểm triển khai dự án sau khi dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu được lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành, trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động.”

6. Bổ sung khoản 7 Điều 12 như sau:

“7. Trong thời hạn không quá 3 tháng kể từ thời điểm nhận được báo cáo của doanh nghiệp về việc hoàn thành thủ tục thông quan, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, dự án nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu. Trường hợp vi phạm, doanh nghiệp, dự án sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành, đề xuất tiêu chí về tuổi thiết bị đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng khác thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có trách nhiệm giám sát quá trình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định của pháp luật hải quan.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Quyết định này.

Trường hợp nhận được báo cáo của doanh nghiệp về việc bị từ chối thông quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án giao cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với cơ quan hải quan giám sát việc xử phạt và tái xuất dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo các quy định hiện hành.”

8. Sửa đổi mã số HS của máy móc, thiết bị tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tuổi thiết bị đối với máy móc, thiết bị thuộc một số lĩnh vực cụ thể.

9. Ban hành Phụ lục III quy định các mẫu sau:

Mẫu 01. Văn bản cam kết.

Mẫu 02. Văn bản đăng ký giám định.

Mẫu 03. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định.

Mẫu 04. Mẫu báo cáo của doanh nghiệp.

Mẫu 05. Mẫu báo cáo của tổ chức giám định.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

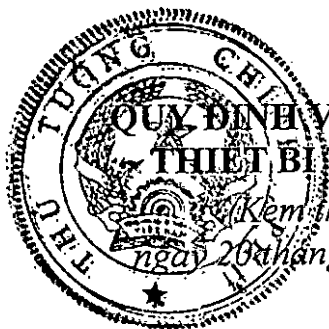
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). TLK *MO*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái



Phụ lục I

**QUY ĐỊNH VỀ TUỔI THIẾT BỊ ĐỐI VỚI MÁY MÓC,
THIẾT BỊ THUỘC MỘT SỐ LĨNH VỰC CỤ THỂ**

(Kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg

ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã số HS	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
1	Lĩnh vực cơ khí		
1.1	Các loại máy cán là hoặc máy cán ép phẳng kiểu trục lăn khác, trừ các loại máy dùng để cán, ép kim loại hoặc thủy tinh, và các loại trục cán của chúng.	84.20	20
1.2	Lò thổi, nồi rót, khuôn đúc thổi và máy đúc, dùng trong luyện kim hoặc đúc kim loại.	84.54	20
1.3	Máy cán kim loại và trục cán của nó.	84.55	20
1.4	Máy công cụ để gia công mọi loại vật liệu bằng cách bóc tách vật liệu, bằng các quy trình sử dụng tia laser hoặc tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, phóng điện, điện hóa, chùm tia điện tử, chùm tia i-on hoặc quá trình xử lý plasma hồ quang; máy cắt bằng tia nước.	84.56	20
1.5	Trung tâm gia công, máy kết cấu nguyên khối (một vị trí gia công) và máy gia công chuyển dịch đa vị trí để gia công kim loại.	84.57	20
1.6	Máy tiện (kể cả trung tâm gia công tiện) để bóc tách kim loại.	84.58	20
1.7	Máy công cụ (kể cả đầu gia công tổ hợp có thể di chuyển được) dùng để khoan, doa, phay, ren hoặc ta rô bằng phương pháp bóc tách kim loại, trừ các loại máy tiện (kể cả trung tâm gia công tiện) thuộc nhóm 84.58.	84.59	20
1.8	Máy công cụ dùng để mài bavia, mài sắc, mài nhẵn, mài khôn, mài rà, đánh bóng hoặc bằng cách khác để gia công hoàn thiện kim loại hoặc gôm kim loại bằng các loại đá mài, vật liệu mài hoặc các chất đánh bóng, trừ các loại máy cắt răng, mài răng hoặc gia công hoàn thiện bánh răng thuộc nhóm 84.61.	84.60	20

1.9	Máy bào, máy bào ngang, máy xọc, máy chuốt, máy cắt bánh răng, mài hoặc máy gia công răng lần cuối, máy cưa, máy cắt đứt và các loại máy công cụ khác gia công bằng cách bóc tách kim loại hoặc gôm kim loại, chưa được ghi hoặc chi tiết ở nơi khác.	84.61	20
1.10	Máy công cụ (kể cả máy ép) dùng để gia công kim loại bằng cách rèn, gò hoặc dập khuôn (trừ máy cán kim loại); máy công cụ (kể cả máy ép, dây chuyền xé cuộn và dây chuyền cắt xén thành đoạn) để gia công kim loại bằng cách uốn, gấp, kéo thẳng, dát phẳng, cắt xén, đột dập, cắt rãnh hoặc cắt dập liên tục (trừ các loại máy kéo kim loại); máy ép để gia công kim loại hoặc carbua kim loại chưa được chi tiết ở trên.	84.62	20
1.11	Máy công cụ khác để gia công kim loại hoặc gôm kim loại, không cần bóc tách vật liệu.	84.63	20
1.12	Máy và thiết bị cơ khí có chức năng riêng biệt, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác thuộc Chương này.	84.79	20
2	Lĩnh vực sản xuất, chế biến gỗ		
2.1	Thiết bị loại khác, dùng cho gỗ, bột giấy, giấy hoặc bìa.	84.19.35	15
2.2.	Máy công cụ (kể cả máy đóng đinh, đóng ghim, dán hoặc lắp ráp bằng cách khác) dùng để gia công gỗ, lie, xương, cao su cứng, plastic cứng hoặc các vật liệu cứng tương tự.	84.65	20
2.3	Máy ép dùng để sản xuất tấm, ván ép từ xơ sợi hoặc dăm gỗ hay từ các vật liệu bằng gỗ khác và các loại máy khác dùng để xử lý gỗ hoặc lie.	84.79.30.00	20
3	Lĩnh vực sản xuất giấy và bột giấy		
3.1	Máy và thiết bị cơ khí	84.39 84.40 84.41	20

* Cách tính tuổi thiết bị (X): $X = \text{Năm nhập khẩu} - \text{Năm sản xuất}$

Tuổi thiết bị được tính theo năm, không tính theo tháng.

Ví dụ: thiết bị A được sản xuất tháng 01 năm 2008, nhập khẩu về cảng Việt Nam tháng 12 năm 2018.

$X = 2018 - 2008 = 10$ (năm)



Phụ lục III
CÁC MẪU VĂN BẢN

*(Kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Mẫu số 01	Văn bản cam kết
Mẫu số 02	Văn bản đăng ký giám định
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định
Mẫu số 04	Mẫu báo cáo của doanh nghiệp
Mẫu số 05	Mẫu báo cáo của tổ chức giám định

Mẫu số 01. Văn bản cam kết

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v cam kết về việc nhập khẩu
 dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

....., ngày.....tháng.....năm

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Cơ quan hải quan....¹

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại/fax:.....

5. Người đại diện pháp luật:.....

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... Ngày cấp: ... Nơi cấp:

7. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số:.... Ngày cấp: Nơi cấp:

8. Danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Lĩnh vực sản xuất	Nước sản xuất/xuất xứ	Ghi chú

9. Địa điểm lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại Việt Nam:.....

¹ Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

Chúng tôi cam kết như sau:

1. Dây chuyền công nghệ đề nghị nhập khẩu đang được vận hành để sản xuất tại nước xuất khẩu và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.
2. Doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ để trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất tại Việt Nam.
3. Hoàn thành việc lắp đặt, thực hiện đầy đủ việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu sau tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản (thời gian cam kết tối đa không quá 12 tháng).
4. Gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án trong thời gian 5 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục thông quan hoặc bị từ chối thông quan.
5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp và chịu trách nhiệm tái xuất toàn bộ dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng có kết quả giám định không đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.
6. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương² (để biết);
- Lưu:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**
(Ký tên, đóng dấu)

² Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 02. Văn bản đăng ký giám định**TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v đăng ký dịch vụ giám định
dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

....., ngày.....tháng.....năm

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GIÁM ĐỊNHKính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan hải quan...¹

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại/fax:
4. Người đại diện pháp luật:
5. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
6. Tên hàng hóa đăng ký giám định:.....
7. Nội dung đăng ký giám định: giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo các quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.
8. Địa điểm giám định:

¹ Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

9. Danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đăng ký giám định:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Lĩnh vực sản xuất	Nước sản xuất/ xuất xứ	Ghi chú

10. Cam kết của doanh nghiệp:

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan đến dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đăng ký giám định.

- Đảm bảo tính trung thực các thông tin về hàng hóa và hồ sơ, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐƠN VỊ YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIÁM ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v đề nghị gia hạn thời gian nộp
 chứng thư giám định dây chuyền
 công nghệ đã qua sử dụng

....., ngày.....tháng.....năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
THỜI GIAN NỘP CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Cơ quan hải quan....¹

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại/fax:
4. Người đại diện pháp luật:

5. Ngày ... tháng ... năm ... chúng tôi đã gửi đến quý cơ quan văn bản cam kết số: ..., ngày ... tháng ... năm ... cam kết về việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và văn bản đăng ký giám định với tổ chức giám định²..... đề nghị thực hiện hoạt động giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng cho chúng tôi.

Tại văn bản cam kết có nội dung: *“Hoàn thành việc lắp đặt, thực hiện đầy đủ việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu sau tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản”*.

¹ Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

² Tên tổ chức giám định đã đăng ký thực hiện giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Tuy nhiên, do dây chuyền công nghệ có độ phức tạp cao, yêu cầu thời gian lắp đặt, vận hành và giám định dây chuyền công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết, chúng tôi đề nghị quý cơ quan gia hạn thời gian nộp chứng thư cho chúng tôi thêm ... tháng kể từ thời điểm chúng tôi cam kết nộp chứng thư lần đầu tại văn bản cam kết nêu trên (thời gian xin gia hạn không quá 6 tháng).

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Chúng tôi xin báo cáo để quý cơ quan được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương³ (để biết);
- Lưu:

**ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU DÂY CHUYỀN
CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

³ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 04. Báo cáo của doanh nghiệp**TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v báo cáo tình hình nhập khẩu
dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng

....., ngày.....tháng.....năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU DÂY CHUYÊN
CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương¹....

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại/fax:.....
4. Người đại diện pháp luật:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp:....
6. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chúng tôi xin báo cáo tình hình nhập khẩu dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng như sau:

- Tên dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng:
- Địa điểm lắp đặt, vận hành dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng tại Việt Nam:
- Kết quả giám định: đạt/không đạt.
- Tình trạng dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng: được thông quan/ không được thông quan.
- Thời điểm được thông quan/từ chối thông quan:

Chúng tôi cam kết tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**CỦA TỔ CHỨC***(Ký tên, đóng dấu)*

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 05. Báo cáo của tổ chức giám định

**TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH, ĐƯỢC THỪA NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm

V/v báo cáo tình hình giám định
máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ
đã qua sử dụng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ,
DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG NĂM....**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức giám định được chỉ định, được thừa nhận:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại/số fax:.....
4. Người đại diện pháp luật:.....
5. Quyết định chỉ định số: .../QĐ-BKH-CN. Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Chúng tôi xin báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng năm..... như sau:

TT	Tên địa phương ¹	Máy móc, thiết bị				Dây chuyền công nghệ			
		Lĩnh vực sản xuất ²	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tên dây chuyền công nghệ	Số lượng	Lĩnh vực sản xuất	Nước xuất khẩu
1									
...									
Tổng									

Chúng tôi cam kết tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

² Ghi tên tương ứng với cấp 2 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.